

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ TỈNH NINH BÌNH Số: 02/2023/QĐST-DS	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u> <i>Hoa Lư, ngày 27 tháng 7 năm 2023</i>
---	---

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ, TỈNH NINH BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Luận

2. Ông Nguyễn Văn Khuyến

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235, 246 và khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, khoản 1, 5 Điều 466, Điều 468, khoản 2 Điều 469 của Bộ luật Dân sự; khoản 1, 2 Điều 26, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 03/2023/TLST-DS ngày 20/3/2023

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Bà Đỗ Thị N, sinh năm 1960, trú tại: thôn Xuân T, xã Ninh V, huyện H, tỉnh Ninh Bình - là nguyên đơn

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1956, trú tại: thôn T, xã Ninh V, huyện H, tỉnh Ninh Bình - là bị đơn

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 27/7/2023, ông Nguyễn Văn T còn nợ bà Đỗ Thị N số tiền là 564.053.000 đ (*năm trăm sáu mươi tư triệu không trăm năm mươi ba nghìn đồng*) trong đó số tiền gốc là 446.076.000 đ (*bốn trăm bốn mươi sáu triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*) và tiền lãi là 117.977.000 đ (*một trăm mười bảy triệu chín trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*).

Kể từ ngày 28/7/2023 cho đến khi thi hành án xong, ông T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất là 0.833%/tháng.

Chậm nhất đến ngày 31/12/2023, ông T phải trả cho bà Nhót số tiền 564.053.000 đ (*năm trăm sáu mươi tư triệu không trăm năm mươi ba nghìn đồng*) và khoản tiền lãi chậm thi hành án phát sinh nêu trên.

3. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho các đương sự do các đương sự đều thuộc trường hợp người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: • TAND tỉnh Ninh Bình; • VKSND huyện H; • VKSND tỉnh Ninh Bình; • Các đương sự; • Lưu HS, VP.	TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA (Đã ký) Vũ Thị Kim Oanh
--	---

